BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-BNV	*Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Văn bản số 1460/VPCP-TCCV ngày 22 /02/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định theo tự, thủ tục rút gọn đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); căn cứ ý kiến kiến nghị, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số ..../BCTĐ-BTP ngày ...., Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

Kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

2. Cơ sở thực tiễn

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã nhận được nhiều ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương và địa phương kiến nghị, đề xuất liên quan đến phạm vi và đối tượng của Nghị định số

178/2024/NĐ-CP. Theo đó, trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã báo cáo Đảng ủy Chính phủ có Tờ trình số 08-TTr/ĐU, ngày 13/02/2025 báo cáo Bộ Chính trị mở rộng phạm vi và đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Đến nay, Bộ chính trị đã đồng ý điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại Kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025.

II. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều, bao gồm: Điều 1 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Điều 2 về hiệu lực thi hành và Điều 3 về trách nhiệm thi hành

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

2.1. Về tên của dự thảo Nghị định

Căn cứ Kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng chính chế độ đối với cán bộ, công chức, người lao động và lực lương vũ trang trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Văn bản số 1460/VPCP-TCCV về việc rà soát tổng thể, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm giải quyết các vướng mắc trên thực tiễn và để phù hợp với các nội dung cần sửa đổi, Bộ Nội vụ đề nghị tên của dự thảo Nghị định là: "Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị".

2.2. Về Điều 1 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

Để thể chế hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 75-KL/TW và để thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định, đã sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Về sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Sửa đổi, bổ sung để làm rõ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh để thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

- Các tổ chức hành chính của cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cấp huyện trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; của các bộ, ngành, cơ quan ở trung ương; thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng viên chức.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

- Các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ từ Trung ương đến cấp huyện trực tiếp thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy".

b) Về sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng (Điều 2)

- Bổ sung đối tượng áp dụng để thực hiện kết luận của Bộ Chính trị; đồng thời, biên tập lại Điều 2 để bảo đảm kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật. Bổ sung các đối tượng áp dụng, gồm:

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 20219 và lực lượng vũ trang còn từ đủ 05 tuổi trở xuống đến tuổi nghỉ hưu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định này không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức".

+ Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương và địa phương do tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập".

+ Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm; cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn từ 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được áp dụng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 Nghị định này; không hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP".

- Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là các cơ quan hợp nhất, sáp nhập thì số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan sau sắp xếp cao hơn nhiều so

với quy định. Do vậy để tạo thuận lợi cho việc sắp xếp lãnh đạo, quản lý bảo đảm số lượng theo đúng quy định của pháp luật và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ trẻ có cơ hội phát triển, Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung quy định sau:

"Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị".

c) Về xác định tiền lương hiện hưởng để tính chính sách, chế độ (khoản 6 Điều 5)

Qua rà soát thì việc bổ sung "hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) theo quy định của pháp luật về tiền lương" vào tiền tiền lương tháng hiện hưởng tính chính sách, chế độ là cần thiết, để đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi nghỉ việc.

d) Về sửa đổi, bổ sung nguồn kinh phí (Điều 16)

- Hiện nay, trong quá trình triển khai thực hiện có những vướng mắc sau:

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo chi thường xuyên do Nhà nước đặt hàng thông qua giá dịch vụ nhưng giá dịch vụ chưa tính đủ các yếu tố cấu thành để giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định này cho viên chức nên lấy từ nguồn thu của đơn vị để giải quyết chinh s ách, chế độ thì không thực hiện được.

+ Các tổ chức hành chính được thực hiện cơ chế tài chính đặc thù như đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, do vậy từ ngày 01/01/2025 hết cơ chế đặc thù nên không có nguồn kinh phí để thực hiện chính sách chế độ.

- Theo Kết luận số 75-KL/TW đã bổ sung các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương và địa phương thuộc phạm vi điều chỉnh; đồng thời tại Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Hội thì nguồn kinh phí giải quyết chính sách đối với những người làm việc trong chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các Hội nêu trên do ngân sách nhà nước cấp.

Từ các lý do nêu trên, dư thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung ngân sách nhà nước chi trả chính sách, chế độ đối với các trường hợp nêu trên (sửa đổi bổ sung điểm a khoản 2, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 16).

đ) Về sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ thêm của địa phương (khoản 6 Điều 19)

Hiện nay, một số địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về chính sách hỗ trợ thêm đối với các đối tượng đã được giải quyết theo quy định tại Nghị định này với mức hỗ trợ chênh lệch quá lớn (có tỉnh hỗ trợ mức 100%, có tỉnh hỗ trợ mức 10%, có tỉnh thì hỗ trợ bằng số tiền tuyệt đối tối

đa 300 triệu đồng/người,...). Do vậy, để đảm tương quan về chính sách, chế độ giữa Trung ương và địa phương, giữa các địa phương, đề nghị quy định chính sách hỗ trợ thêm của địa phương của tối đa là 30%.

e) Về hiệu lực thi hành (Điều 24) như sau:

Căn cứ Kết luận số 75-KL/TW, ý kiến đề nghị của Bộ Quốc phòng và một số kiến nghị của các địa phương, dự thảo Nghị định đã sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 3, khoản 4 như sau:

"2. Các trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định này mà đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 thì được cấp bù theo theo chính sách, chế độ tại Nghị định này.

3. Các trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu chính sách, chế độ thấp hơn so với chính sách, chế độ quy định tại Nghị định này thì được cấp bù theo theo chính sách, chế độ tại Nghị định này.

4. Các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu trước hạn tuổi trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sỹ quan thôi phục vụ tại ngũ; sỹ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sỹ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 52/2025/NĐ-CP ngày 01/03/2025 của Chính phủ); Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Nghị định số 32/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cơ yếu về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu, nhưng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 cấp có thẩm quyền chưa ban hành quyết định giải quyết chế độ, chính sách thì được áp dụng chính sách, chế độ tại Nghị định này".

g) Một số nội dung khác

Do sửa đổi về phạm vi và đối tượng áp dụng nên cần thiết sửa đổi kỹ thuật trình bày tại các Điều 7, Điều 9 và Điều 15; đồng thời, bỏ từ "cấp huyện" tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 178/2024/NĐ-CP.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

Tại Tờ trình số 8540/TTr-BNV ngày 28/12/2024, Bộ Nội vụ đã dự kiến giảm khoảng 20% biên chế, tương ứng với 100.528 người (không bao gồm viên chức sự

nghiệp y tế và giáo dục) với nguồn kinh phí chi từ ngân sách nhà nước khoảng 130 nghìn tỷ đồng. Theo đó, nguồn kinh phí dã dự kiến bố trí từ ngân sách nhà nước dự kiến bố trí từ ngân sách nhà nước đáp ứng được cho việc mở rộng phạm vi và đối tượng áp dụng Nghị định số 178/2024/NĐ-CP nêu trên.

VII. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

VIII. VỀ HỒ SƠ TRÌNH CHÍNH PHỦ

Căn cứ ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Văn bản số 1460/VPCP-TCCV ngày 22 /02/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định theo tự, thủ tục rút gọn đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn và hồ sơ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định thực hiện theo quy định tại Điều 149 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), gồm: Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định và báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (kèm theo) để bảo đảm trình Chính phủ ban hành theo đúng Kết luận của Bộ Chính trị.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg TTCP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Vũ Chiến Thắng;
- Lưu VT, TCBC (05 bản).

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Chiến Thắng